BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261102-074/2

Ngày phát hành/ *Issue date* : 16/11/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO BẮC FOODS**
Địa chỉ/ *Address*(1):	Cổng làng Tư Một, QL 31, TDP Tư Một, phường Phượng Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	02/11/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	02/11/2026 đến 16/11/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Khô ngựa Cao Bắc cháy tỏi**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu đựng trong túi nhựa kín/ *Sample in sealed plastic bag.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261102-074/2

Ngày phát hành/ *Issue date* : 16/11/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu ***Parameter***	Phương pháp phân tích ***Test method***	Đơn vị ***Unit***	Kết quả ***Result***	LOQ
1.	Năng lượng từ béo, carbohydrat, đạm/ *Calories from Fat, Carbohydrate, Protein*	Tính toán/Calculated(a)	kcal/100g	376	-
2.	Hàm lượng Đạm/ *Enumeration of Protein*	TCVN 3705:1990(a)	g/100g	26.4	-
3.	Hàm lượng chất Béo tổng/ *Enumeration of total Fat*	TCVN 8136:2009(a)	g/100g	3.2	-
4.	Hàm lượng Carbohydrate/ *Determination of Carbohydrate*	TCVN 4594:1988(a)	g/100g	1.2	-
5.	Hàm lượng Natri (Na)/*Determination of Sodium*	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)	mg/kg	539	-
6.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/ *Enumeration of aerobic microorganisms*	ISO 4833- 1:2013/Amd 1:2022(a)	CFU/g	2.6×10^3	-
7.	Phát hiện Salmonella spp./*Detection of Salmonella spp.*	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020(a)	/25g	KPH/ND	-
8.	Định lượng Coliform/*Enumeration of Coliform*	TCVN 6848:2007/ISO 4832:2006(a)	CFU/g	KPH/ND	-
9.	Định lượng E. coli/*Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	CFU/g	<1	-
10.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb)content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0.01
11.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd)content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0.01
12.	Hàm lượng Asen (As)/*Arsenic (As)content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0.05
13.	Hàm lượng Aflatoxin tổng số/*Determination of total Aflatoxin*	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0.5

Ghi chú/ *Remark(s)*: Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh –, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/g./ *For the microbiological testing method – result of not detected colonies is reported as <1 CFU/g.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau